

Số: /2023/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL như sau:

“d) Có chứng chỉ ngoại ngữ từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài từ B2 trở lên Khung tham chiếu chung Châu Âu được cấp theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài còn thời hạn hoặc được cấp trong thời hạn không quá 24 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đối với chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài không quy định thời hạn.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL như sau:

“2. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL như sau:

“2. Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL như sau:

“3. Căn cứ Kế hoạch tổ chức các khóa cập nhật kiến thức do Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố, hướng dẫn viên gửi đăng ký đến Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến thức, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế. Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức có giá trị 01 năm kể từ ngày cấp”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ cụm từ, điểm, khoản, điều Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL

1. Thay thế cụm từ “Tổng cục Du lịch” bằng cụm từ “Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam” tại điểm a và điểm đ khoản 2, tên khoản 3 Điều 5; điểm a và điểm đ khoản 2, tên khoản 3 Điều 15 và Điều 21 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; điểm d khoản 3 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; và điểm d khoản 3 Điều 15 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được bổ sung điểm d tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

2. Thay thế các Phụ lục II, III và IV của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung bởi các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL và Phụ lục V của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL bằng Phụ lục của Thông tư này.

3. Bãi bỏ cụm từ “Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch” tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

4. Bãi bỏ khoản 5 và khoản 7 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

5. Bãi bỏ Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thángnăm 2024./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, CDLQGVN (20).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng